

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 153/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp 2, xã B, huyện H, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Lê Ngọc G, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: ấp 2, xã B, huyện H, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Lê Ngọc G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Lê Ngọc G có 01 người con chung tên là: Lê Nguyễn Bảo K, sinh ngày: 09/01/2020.

Chị Nguyễn Thị Thùy V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Nguyễn Bảo K cho đến khi cháu Lê Nguyễn Bảo K thành niên (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Ngọc G tự nguyện đóng góp nuôi con với

chị Nguyễn Thị Thùy V với số tiền là 3.000.000 đồng/tháng (*Ba triệu đồng một tháng*) cho đến khi cháu Lê Nguyễn Bảo K thành niên (đủ 18 tuổi) nên ghi nhận. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 05/5/2021.

Anh Lê Ngọc G không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Nguyễn Thị Thùy V.

Sau khi ly hôn, anh Lê Ngọc G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Lê Ngọc G không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Thùy V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Lê Ngọc G.

Anh Lê Ngọc G cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị Nguyễn Thị Thùy V.

Chị Nguyễn Thị Thùy V cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Lê Ngọc G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung; nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Lê Ngọc G khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

2.3. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Thùy V tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Thùy V đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0000214 ngày 09/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Chị Nguyễn Thị Thùy V được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ: Anh Lê Ngọc G phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Bình Thắng, huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Quang Hải